TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 8 - 2022
"*Về việc ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam
Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Văn Vệ
2. Ông Đỗ Hà Bảo Hiền

- ***T ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi - Là T ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022. Về việc "Ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Kim T, sinh năm 1991 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Tân Phong, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trường H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Tắc Biển, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 26/5/2022 và các lời khai của nguyên đơn chị Lê Kim T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị T và anh H chưng sống với nhau vào năm 2010 đến ngày 27/01/2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, nguyên nhân xãy ra mâu thuẩn là do: Vợ chồng bất đồng quan điểm, hai người tính tình không phù hợp, sống với nhau không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể duy trì bền lâu được nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Trường H.

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 25/5/2010. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng chung sống không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Trường H, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh H biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 26/5/2022, anh H có văn bản xin vắng mặt gởi đến Tòa án, anh H đồng ý ly hôn với chị T và con chung anh đồng ý giao cho chị T tiếp tục nuôi con và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Trường H có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Lê Kim T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Trường H và yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Kim T và anh Nguyễn Trường H chung sống với nhau vào năm 2010 đến ngày 27/01/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, chị T và anh H không còn chung sống với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Đối với anh H, Tòa án đã triệu tập xét xử nhưng anh H có đơn xin vắng mặt, đồng thời anh H có văn bản xin vắng mặt tại Tòa án đồng ý theo yêu cầu của chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh H đã ly thân từ năm 2021 đến nay tuy thời gian không dài nhưng anh H không tạo điều kiện để hàn gắn

tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 25/5/2010 hiện đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho các cháu Nguyễn Kim T thì chị T có đủ điều kiện. Xét thấy, cháu Nguyễn Kim T từ nhỏ đã sống cùng chị T, ổn định cuộc sống, tinh thần đồng thời phù hợp với đơn trình bày của Nguyễn Kim T có nguyện vọng muốn được ở với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với anh H là cha của các cháu T vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T và anh H không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T trình vợ chồng không có tài sản chung, anh H không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị T và anh H có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị T trình vợ chồng không có nợ chung, anh H không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trường H tại phiên tòa. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 81; Điều 82 và Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Trường H.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Kim T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Kim T, sinh ngày 25/5/2010. Anh Nguyễn Trường H không pH cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Trường H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T pH chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị T có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0020071 ngày 26/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người pH Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh H được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- CC THA huyện Ngọc Hiển;
- Đương sự;
- UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển tỉnh Cà Mau;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn A Đam